

Số: 37/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2026/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị La Thị D, sinh năm 1992

- Bị đơn: Anh Lý Văn Q, sinh năm 1990

Đều trú tại: Thôn C, xã P, tỉnh Thái Nguyên

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C1. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh C1 - Phòng giao dịch Ngân hàng C1. Địa chỉ tại Thôn E, xã C, tỉnh Thái Nguyên; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn T. Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị La Thị D, sinh năm 1992 và anh Lý Văn Q, sinh năm 1990; Đều trú tại: Thôn C, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị La Thị D và anh Lý Văn Q thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị La Thị D và anh Lý Văn Q có 02 người con chung tên là Lý Nông Yến C, sinh ngày 02/7/2014 và Lý Nông Đức L, sinh ngày 26/01/2018. Các con chung đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn, chị La Thị D và anh Lý Văn Q thỏa thuận, thống nhất: Giao con chung Lý Nông Yến C cho chị La Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi; Giao con chung Lý Nông Đức L cho anh Lý Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị La Thị D và anh Lý Văn Q không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

Chị La Thị D và anh Lý Văn Q có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Chị La Thị D và anh Lý Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị La Thị D và anh Lý Văn Q và Ngân hàng C1 - Phòng giao dịch Ngân hàng C1 thỏa thuận, thống nhất về nghĩa vụ trả nợ sau khi ly hôn như sau:

Đối với M vay mã: 6600000722593190; Số tiền vay: 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng); Lãi suất cho vay: 6,6% /năm, như sau:

+ Chị La Thị D có nghĩa vụ trả số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) và lãi phát sinh tương ứng của số tiền vay đến trả nợ xong.

+ Anh Lý Văn Q có nghĩa vụ trả số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và lãi phát sinh tương ứng của số tiền vay đến trả nợ xong.

Đối với M vay mã: 6600000724630863; Số tiền vay: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng); Lãi suất cho vay: 3.9% /năm, như sau: Anh Lý Văn Q có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền vay là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và lãi phát sinh tương ứng của số tiền vay đến trả nợ xong.

- **Về án phí:** Chị La Thị D phải chịu 75.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Anh Lý Văn Q phải chịu 75.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận chị La Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001926 ngày 08/5/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên. Chị La Thị D được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị La Thị D1 đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát khu vực 9 – Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 9 – Thái Nguyên;
- TAND tỉnh + BBGN;
- UBND xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thế Hùng